

Đề bài

Cảm nghĩ của anh (chị) về
giá trị hiện thực sâu sắc
của đoạn trích

Đào phủ chúa Trịnh

(trích Thượng kinh kì sự)
của Lê Hữu Trác.

Bài làm

Không chỉ là một danh y lỗi lạc của đất nước thế kỉ XVIII và mãi mãi muôn đời sau, Lê Hữu Trác còn là một thi nhân, một văn nhân tài ba của nền văn học Việt Nam. Đến tác phẩm *Thượng kinh kí sự* của ông, thế kỉ văn học nước nhà mới thực sự ra đời. *Thượng kinh kí sự* là một tác phẩm kí độc đáo, mang giá trị hiện thực sâu sắc. Ta có thể cảm nhận giá trị ấy qua đoạn trích *Vào phủ chúa Trịnh* của tác phẩm.

Lê Hữu Trác sinh năm 1724 mất năm 1791, nghĩa là cuộc đời ông nằm trọn trong thời kì lịch sử nhiều biến động thăng trầm nhất của lịch sử nước nhà: thời kì các tập đoàn phong kiến Lê – Trịnh tranh giành quyền lực nhân dân cực khổ trăm bề, khởi nghĩa nông dân bùng nổ dữ dội,... Đặc biệt, sự xa hoa, trụy lạc, chuyên quyền nơi phủ chúa Trịnh càng khiến bức ảnh lịch sử vốn đã đẫm màu đau thương nay lại thêm phần tối đen, xám xịt.

Là một danh y tài năng nức tiếng xa gần, Hải Thượng Lãn Ông đã được mời vào cung chữa bệnh cho thế tử nơi phủ chúa Trịnh – chữa thứ bệnh con nhà giàu, vì dư ăn thừa mặc mà mắc phải. Sự thể ấy đặt vào hoàn cảnh dân chúng lầm than cơ cực, bị bóc lột đến tận xương tủy chí khiến người ta thấy đau đớn, chua xót và bất bình. Nhân chuyến lên kinh – một lần mà nhớ mãi, vì cảm thán mà Lãn Ông đã viết *Thượng kinh kí sự* ghi lại những điều tai nghe mắt thấy và những suy nghĩ cảm xúc của mình nơi sang nhất trời Nam.

Đoạn trích *ào phủ chúa Trịnh* ghi lại ngày đầu Lê Hữu Trác được triệu vào phủ chúa. Qua miêu tả cảnh vật và cung cách sinh hoạt chốn quyền uy lừng lẫy, đoạn trích đã thể hiện giá trị hiện thực sâu sắc.

Cảnh vật phủ chúa là điều đầu tiên tác giả cảm nhận được. Nó là dấu hiệu đầu tiên đánh dấu sự khác biệt nơi đế đô hoa lệ và chốn dân gian cát bụi. Vạn vật mới đẹp đẽ xinh xắn, lộng lẫy làm sao “đâu đâu cũng là cây cỏ um tùm, chim kêu ríu rít, danh hoa đua thắm, gió đưa thoảng thoảng mùi hương”. Nhưng đó không phải thứ cây cỏ hoang dại bụi bờ, không phải giống chim sâu chim sẻ,... Đó đều là giống cỏ lạ chim quý “những cái cây lạ lùng và những hòn đá kì lạ”, tất thảy đều “thật là xinh đẹp”. Chưa hết. Thành quách nơi này mới thực lầu son gác tía. Kiểu cách xây dựng thật công phu “Mấy lần cửa” tiếp nhau, “những dãy hành lang quanh co nối tiếp”. Nó tạo nên những phủ chúa cao rộng, lộng lẫy, nguy nga “cái nhà lớn thật là cao và rộng”, “sập son son thếp vàng”. Cảnh vật ấy khiến tác giả không cầm lòng được phải ngợi ca:

Lầu tầng gác vẽ tung mây,

Rèm châu hiên ngọc, bóng mai ánh vào

Hoa cung thoảng ngọt ngào đưa tới,

Vườn ngự nghe vệt nói đòi phen.

Đây thực là nơi “Cả trời Nam sang nhất là đây”!

Đáng lưu ý là ở tâm sự của tác giả: ông từng là kẻ xuất thân cao quý, chốn phồn hoa đi lại cũng nhiều, “sinh trưởng ở chốn phồn hoa, chỗ nào trong cấm thành mình cũng đã từng biết”; vậy mà chốn phủ chúa này đã khiến ông phải choáng ngợp, trầm trồ “Bước chân đến đây mới hay canh giàu sang của vua chúa thực khác hẳn người thường”. Lê Hữu Trác tự thấy mình như kẻ “quê mùa” lần đầu đến nơi “cung cấm”, như chàng “ngư phủ” gặp chốn “Đào nguyên”. Sự liên tưởng ấy thật đắt giá biết chừng nào. Điều đó phản ánh một sự thực lịch sử trong cuộc tranh giành quyền lực lịch sử, nhà Trịnh đang giành thế thượng phong, uy quyền phủ chúa lấn át cả cung vua, trong khi phủ chúa lộng lẫy, xa hoa, cung vua chẳng khác nào một cái nhà lớn rỗng trong, tứ bề gió lùa hoang phế.

Còn nhớ trong *Vũ trung tùy bút*, Phạm Đình Hồ đã có lần ngậm ngùi “Buổi ấy bao nhiêu những loài trần cầm dị thú, cỏ mộc quái thạch, chậu hoa cây cảnh ở chốn dân gian, chúa đều sức thu lấy, không thiếu một thứ gì”. Như vậy hỏi sao chốn đây không thơm lừng hoa thơm cỏ lạ cho được? Cảnh vật nơi này, bên cạnh vẻ đẹp của chốn non Bồng nước Nhược, nó còn phản ánh một sự thực là lòng tham vô đáy, sự ích kỉ hẹp hòi của phường quan chúa. Cũng trong *Vũ trung tùy bút*, một sự thực đất nước khi đó được phản ánh thật đau lòng. Nhân dân phải “chịu hại về việc binh đao đến mười tám năm”, nhiều nơi “ruộng đất hầu thành rừng rậm”. Tình cảnh ấy tất yếu dẫn đến thảm cảnh “Những người dân sống sót phải đi bóc vỏ cây, bắt chuột mà ăn”. Thậm chí, có bậc nho sinh trên đường đi ghé vào một hàng cơm, khi ăn thì thấy “trên mặt nước bát canh thịt nổi sao lên như hình bán nguyệt (...) thấy có con rận chết ở trên mặt bát mới biết là thịt người...” Chao ôi! Vậy mà phủ chúa vẫn rộn ràng, bình yên như thế, có ai lắng nghe thấy tiếng khóc hờ của những oan hồn thảm khốc chốn dân gian?

Đồng điệu với cảnh vật chốn này nhưng thêm ngàn lần tương phản với đời sống nhân dân trăm họ là những con người nơi phủ chúa và cung cách sinh hoạt cầu kì, kiêu cách, xa hoa, bệnh hoạn của họ.

Không phải vô tình Lê Hữu Trác tả kĩ mọi sự việc mắt thấy tai nghe đến thế. Phải trách những sự ấy quá lạ lẫm, đặc biệt, nó khác với lẽ thường vốn có. Tác phong làm việc của họ thật khó hiểu! Đi đón một danh y chữa trị cho bậc vua chúa, họ “gõ cửa rất gấp”, “vừa nói vừa thở hỏn hển” vào “buổi sáng tinh mơ”. Thời gian ấy, cách gọi cửa ấy khiến ta ngỡ tình trạng người bệnh đã nguy kịch lắm. Đó là chưa nhắc đến cách vội vã khi đi đường của

họ “cáng chạy như ngựa lồng, tôi bị xóc một mẻ, khổ không nói hết”. Thân già, phận thấp, tác giả đành cam lòng chứ còn biết làm sao?!

Nhưng thật bất ngờ! Vào đến phủ chúa, ta không khỏi kinh ngạc. Những tưởng nó thê lương, đau đớn vì sắp mất đi một người thân (gọi, “mời” thầy thuốc vội vã nên thế kia mà?) nhưng không, vội vã, "hỗn hên" là ai kia, là lũ lính hầu bọn “đầy tớ” “giữ cửa” “vệ sĩ”,... chứ không phải bậc quan, bậc chúa. Trước khi vào hầu mạch cho thế tử, Hải Thượng Lãn Ông phải “đi qua mấy lần cửa”, qua “những dãy hành lang quanh co nối tiếp nhau”, rồi lại “qua mấy lần cửa” (có lẽ vì nhiều cửa quá không thể nhớ hết, đếm hết), đến điểm “Hậu mã quân túc trực”, tiếp tục “đến một cái cửa lớn” “qua dãy hành lang phía tây đến một cái nhà lớn thật cao và rộng”, lại “qua một cửa nữa, đến một cái lầu cao và rộng”... Theo bước chân Quan Chánh đường ta tưởng như tác giả đang đi vào một mê cung chứ đâu phải nơi người ở. Chúng còn kiểu cách đến mức đặt tên cho mỗi nơi, mỗi chốn: nhà “Đại đường”, nhà “Quyển bông”, “Gác tía”, riêng vì kiêng chữ "thuốc" nên Gác tía còn được gọi là "Phòng trà". Đi qua những nơi ấy nhưng vẫn chưa gặp được người cần gặp. Phủ chúa cao rộng và sâu và xa quá, có lẽ vì vậy mà tiếng khóc muôn dân không vang tới nó chặn kín con đường họ Trịnh về với cái Nhân, cái Thiện của con người. Đến “phòng trà” mới biết còn “bảy, tám người” ngự y cũng đang túc trực. Vậy mới biết, cách sinh hoạt của phủ chúa câu kì, rườm rà, câu nệ vô cùng. Chỉ vì một người mà làm khổ đến bao người. Từ một ông thầy thuốc “quên” phải dậy từ tinh mơ, “chịu xóc một mẻ, khổ không nói hết”, phải đi bộ qua quãng đường lê thê những lính canh, lính kiểm đến những ngự y phải túc trực hàng ngày, hao tổn thì giờ nơi đây. Trong khi ấy dân gian vẫn rên xiết, khổ đau. Chưa hết, vượt một quãng đường khó khăn, dài đặc như vậy đến, chỉ vì quanh thế tử khi ấy có “Thánh thượng” cùng các phi tần đang ở xung quanh, họ lại phải quay trở lại điểm Hậu Mã! Việc ăn uống nơi này xa hoa vô cùng “mâm vàng chén bạc, đồ ăn toàn của ngon vật lạ”. Thật cơm nhà giàu đổ cho chó để chốn dân gian người chết đói vô cùng.

Sau bao nhiêu chờ đợi, cuối cùng người đọc cũng được tiếp kiến mặt rồng. Bên ngoài khung cảnh xinh đẹp rộn rã là thế nhưng nơi vua nằm chúa ở lại “tối om, không thấy có cửa ngõ gì cả”. Không gian ấy giống như một cái hang, ẩn chứa nhiều khuất tất, lạ lùng. Thứ ánh sáng duy nhất tác giả thấy được là ánh sáng của nền sập, nơi đây ánh mặt trời không chiếu tới. Điều đó hàm một ý rất tinh: Mặt trời mang sự sống cho muôn loài nhưng rõ ràng kẻ trong này không được thân Dương ban ánh sáng, không được ban phúc lành, tất sẽ ốm đau bệnh hoạn. Điều đó được chứng minh ngay bởi dáng vẻ thân hình của thế tử “ở trong chốn màn che tướng phủ, ăn quá no

mặc quá ẩm nên tạng phủ yếu đi (...) tinh khí khô hết, da mặt khô, rốn lõm to, gân thời xanh, tay chân gầy gò”. Tình cảnh ấy thật thảm thương. Đứa trẻ thiếu ăn, thiếu mặc gầy gò ốm yếu đã đành, nay chỉ vì dư ăn dư mặc mà ốm yếu thì thật mỉa mai đau xót. Nhìn con người ấy, bậc thế tử ấy hỏi sao đảm đương được việc triều chính, gánh sao cho được sơn hà? Lối sinh hoạt nơi phủ chúa xa hoa, nghi thức mà ám muội, bệnh hoạn quá mức.

Qua miêu tả đời sống nơi phủ chúa, Lê Hữu Trác hàm một ý phê phán nhẹ nhàng lối sống xa hoa, cầu kì nơi phủ chúa. Đặt đoạn trích nói riêng và tác phẩm kí nói chung vào hoàn cảnh lịch sử ta mới thấy hết giá trị hiện thực của ngòi bút Hải Thượng Lãn Ông. Tác phẩm đã tố cáo sự ích kỉ, chuyên quyền của phủ chúa, đời sống nơi này chính là nguyên nhân gây nên một tai vạ đau thương cho đất nước.

Lê Hữu Trác bằng *Thượng kinh kí sự* đã chứng minh bản thân ông không chỉ là một người thầy thuốc có tài mà còn là một ngòi bút có tâm, có tầm lòng nhân ái, vì dân mà trách kẻ có tội. *Thượng kinh kí sự* đã ghi danh thêm tên tuổi một văn nhân có tài vào lịch sử văn học nước nhà.